

Bản án số: 54/2026/HS-ST

Ngày: 27/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Mỹ Liễu, ông Đỗ Thanh Đình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 70/2026/TLST-HS ngày 25/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2026/QĐXXST-HS ngày 15/5/2026, đối với bị cáo:

Lê Ngọc Hoài S (tên gọi khác: S), sinh ngày 01/01/1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; số Căn cước công dân 051091015512, cấp ngày 15/3/2024; nơi cư trú: Tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoài Q và bà Phạm Thị Yến N; vợ: Bùi Thị Như Q1, có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án:

- Ngày 17/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 43/2020/HS-ST.

- Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 43/2020/HS-ST ngày 17/7/2020, buộc Lê Ngọc Hoài S phải chấp hành hình phạt là 05 năm tù, theo bản án số 61/2020/HS-ST; đến ngày 10/3/2024 thì chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xoá án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 20/4/2025 của Công an phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhân thân:

- Ngày 16/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST, đến ngày 24/01/2016, Lê Ngọc Hoài S chấp hành xong.

- Ngày 25/3/2026, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC của Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q.

- Ngày 05/9/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố về tội “*Giết người*” quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2025 đến nay trong vụ án về tội “*Giết người*”, quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Q thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Ngọc Hoài S tại số C N, tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích do S thực hiện trước đó. Qua khám xét thì S giao nộp nhiều đồ vật, trong đó có chất nghi là ma túy, gồm: 01 túi ni lông trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông trong suốt hàn kín chứa 03 viên có vỏ màu trắng xanh và 01 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa 01 viên có vỏ màu trắng xanh. Đến ngày 05/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Lê Ngọc Hoài S về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Khoảng 02 tháng trước ngày 02/9/2025 (không rõ thời gian cụ thể), S sinh sống một mình tại số nhà C N, tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi, đã sử dụng số điện thoại của S (không nhớ số, sim không đăng ký chính chủ) gọi điện thoại cho P để nhờ P mua giúp S ma túy kẹo, khay với số tiền 2.000.000 đồng. P đồng ý và nói với S khi mua được ma túy sẽ gửi về cho S, S đưa tiền mặt trực tiếp cho người giao hàng khi nhận ma túy. S đồng ý và cung cấp địa chỉ chỗ ở của S cho P biết. Khoảng 03 ngày sau (không rõ thời gian cụ thể), P gọi điện thoại cho S nói hôm nay có người giao ma túy đến. Khoảng 15 phút sau, một người nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm phương tiện) đến chỗ ở của S tại số nhà C N, tổ D, phường N, tỉnh Quảng Ngãi đưa cho S một hộp giấy, bên trong có chứa ma túy (Ketamine và MDMA) và 01 cân tiểu ly. S biết đây là ma túy P gửi về cho S nên S đưa số tiền 2.000.000 đồng cho người nữ giao hàng. S cất giấu số ma túy trên và cân tiểu ly tại chỗ ở với mục đích để sử dụng một mình. S khai nhận trước đó, vào tháng 4/2025, S nhờ một người em quen biết ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) mua giúp ma túy đá và bộ D sử dụng ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. S cất giấu ma túy đá tại chỗ ở để sử dụng ma túy một

mình dần dần, đến ngày 01/9/2025 thì sử dụng hết rồi ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến ngày 02/9/2025, S giao nộp số ma túy đã nhờ P mua nêu trên cùng cân tiểu ly. Tại Cơ quan điều tra, Lê Ngọc Hoài S tự nguyện khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại Kết luận giám định số 1392/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong suốt hàn kín, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24116682 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 6,37 gam.

- Chất màu nâu bên trong 03 (ba) viên, mỗi viên có vỏ màu trắng xanh bên trong túi ni lông trong suốt hàn kín, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24116682 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu là 0,56 gam.

- Chất màu nâu bên trong 01 (một) viên có vỏ màu trắng xanh bên trong đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24116682 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu là 0,19 gam.

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể, xác định: Ketamine và MDMA là các chất ma túy được quy định trong cùng một điểm từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên tổng khối lượng của 02 chất ma túy Ketamine và MDMA là $6,37\text{gam} + 0,75\text{gam} = 7,12\text{ gam}$. Tổng khối lượng của 02 chất ma túy tương đương với khối lượng Ketamine, MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, trong trường hợp này tổng khối lượng của 02 chất ma túy Ketamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSQNI-KV ngày 24/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố Lê Ngọc Hoài S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Hoài S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc Hoài S từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24116682 đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định hoàn trả gồm: 6,27 gam chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông trong suốt, có

đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,46 gam chất màu nâu trong túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,09 gam chất màu nâu trong đoạn ống nhựa trong suốt. Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022323, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gồm: Nguyễn Hàn N1, Nguyễn Thanh P1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) cân tiểu ly có dòng chữ “Digital Scale”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24173118, dán kín miệng túi bằng băng keo màu đỏ, trên túi niêm phong có chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Nguyễn Thanh P1, Trần Bê T và Trương Văn T1.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng, bị cáo trình bày nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Hoài S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện sát nhân dân khu vực A - Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Lê Ngọc Hoài S thông qua đối tượng tên P mua ma túy kẹo khay với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó cất giữ tại nhà để sử dụng. Ngày 02/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khám xét tại chỗ ở của S, thu giữ 01 túi ni lông trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông trong suốt hàn kín chứa 03 viên có vỏ màu trắng xanh và 01 đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa 01 viên có vỏ màu trắng xanh. Qua kết luận giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu là: 6,37 gam và ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu là 0,75 gam (0,56 gam + 0,19 gam).

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong một số trường hợp cụ thể thì tổng khối lượng của 02 chất ma túy Ketamine và MDMA là 7,12 gam (6,37gam + 0,75gam), tương đương với khối lượng Ketamine, MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp này tổng

khối lượng của 02 chất ma túy Ketamine và MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi truy tố Lê Ngọc Hoài S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 43/2020/HS-ST và ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt, buộc Lê Ngọc Hoài S phải chấp hành là 05 năm tù, theo bản án số 61/2020/HS-ST. Đến ngày 10/3/2024, bị cáo chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Lê Thị C công cách mạng, được Nhà nước công nhận liệt sĩ; cha bị cáo là Lê Hoài Q có công cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương công Hạng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng sau khi chấp hành án xong, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 (hai) túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24116682 đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định hoàn trả gồm: 6,27 gam chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,46 gam chất màu nâu trong túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,09 gam chất màu nâu trong đoạn ống nhựa trong suốt. Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022323, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gồm:

Nguyễn Hàn N1, Nguyễn Thanh P1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) cân tiểu ly có dòng chữ “Digital Scale”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24173118, dán kín miệng túi bằng băng keo màu đỏ, trên túi niêm phong có chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: Nguyễn Thanh P1, Trần Bê T và Trương Văn T1.

Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Ngọc Hoài S, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã xác minh làm rõ không thuộc các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, do đó đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Đối với đối tượng tên P gửi ma túy cho S thì S và P chỉ liên lạc qua điện thoại, S không nhớ số điện thoại của P, không rõ đặc điểm nhận dạng P, khi liên lạc với P thì S sử dụng sim không đăng ký chính chủ, không nhớ số điện thoại và đã làm mất điện thoại nên Cơ quan CSĐT không đủ thông tin, tài liệu để tiến hành xác minh, làm rõ.

Đối với người nữ đến giao ma túy cho S thì người nữ đeo khẩu trang, S không rõ nhân thân, lai lịch, đặc điểm nhận dạng, không rõ đặc điểm phương tiện di chuyển và không có số điện thoại người này nên Cơ quan CSĐT không đủ thông tin, tài liệu để tiến hành xác minh, làm rõ.

Đối với ông Lê Hoài Q và bà Phạm Thị Yên N vào thời điểm Công an đến khám xét khẩn cấp, phát hiện chất ma túy S cất giấu tại nhà vào ngày 02/9/2025 thì ông Q, bà N đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, không có mặt tại nhà, không biết S cất giấu ma túy tại nhà nên không đồng phạm với S.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Ngọc Hoài S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Ngọc Hoài S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy:

- 02 () túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt; 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24116682 đựng mẫu vật gửi giám định và mẫu vật gửi giám định sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định hoàn trả gồm: 6,27 gam chất tinh thể màu trắng trong túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,46 gam chất màu nâu trong túi ni lông trong suốt, có đường sọc màu đỏ (dạng túi zip); 0,09 gam chất màu nâu trong đoạn ống nhựa trong suốt. Toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 23022323, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong, gồm: Nguyễn Hàn N1, Nguyễn Thanh P1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

- 01 () cân tiểu ly có dòng chữ “Digital Scale”, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 24173118, dán kín miệng túi bằng băng keo màu đỏ, trên túi niêm phong có chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: Nguyễn Thanh P1, Trần Bê T và Trương Văn T1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Lê Ngọc Hoài S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (03b);
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng